

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ trong sự nghiệp đổi mới

Đỗ Thị Kim Hoa¹

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: hoatuanphuc@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 10 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 11 năm 2020.

Tóm tắt: Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ trong sự nghiệp đổi mới có những bước phát triển đáng kể. Thực hành dân chủ ở Việt Nam ngày càng tiến bộ chính là nhờ vào đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hơn 30 năm qua. Từng bước nhận thức của Đảng đối với dân chủ được thể hiện trong việc đưa ra những chủ trương, đường lối và chính sách thực hành dân chủ qua các kỳ đại hội ở tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đã thể hiện mục tiêu vì lợi ích dân tộc và lợi ích quốc gia của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nền dân chủ của Việt Nam sẽ ngày càng được bồi đắp và phát triển.

Từ khóa: Công cuộc Đổi mới, dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hành dân chủ.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The Communist Party of Vietnam's awareness of democracy in the *đổi mới*, or renovation, cause has seen remarkable developments. The practice of democracy in Vietnam is increasingly progressive thanks to the Party's guidelines and policies over the past 30 years. Gradually, the Party's awareness of democracy is reflected in the formulation of guidelines and policies devised in its national congresses on the practice in all fields - politics, economy, culture and society, demonstrating its goal of striving for the nation's and country's interests. Under the wise leadership of the Party, Vietnam's democracy will be increasingly fostered and developed.

Keywords: Cause of *đổi mới*, democracy, Communist Party of Vietnam, practice of democracy.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Trong quá trình lãnh đạo, dẫn dắt dân tộc Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội

(CNXH), Đảng Cộng sản Việt Nam đã trưởng thành và ngày càng vững mạnh. Quan điểm về dân chủ và thực hành dân chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được

mở rộng nâng lên một trình độ nhất định so với trước. Chúng ta có thể khẳng định rằng, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng đưa ra đều phải dựa trên một nền tảng lý luận khoa học, đó là chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là nền tảng vững chắc và là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình hoạt động của Đảng. Về cơ bản, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước. Với việc quán triệt và làm sâu sắc hơn mục tiêu xã hội chủ nghĩa (XHCN): “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”, Đảng đã cho thấy vai trò to lớn của dân chủ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Cùng với biến động không ngừng của tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên thế giới và ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã cố gắng làm rõ nội hàm dân chủ và thực hành dân chủ trong việc đề ra chủ trương, đường lối, quyết sách ở các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Bài viết phân tích quan điểm của Đảng về dân chủ trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, qua đó thấy được tính cấp tiến, tính tiên phong và vai trò dẫn dắt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng đất nước. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đã thực sự đúng đắn khi xác định tính chất động lực của dân chủ, luôn đứng về quyền lợi của nhân dân, chịu sự kiểm soát của nhân dân. Đảng đã thể hiện là một tổ chức với đầy đủ bản lĩnh, gánh vác sứ mệnh lịch sử của dân tộc, luôn bám sát, cập nhật tình hình thực tiễn, luôn nhìn thẳng vào sự thật, tự phê bình và phê bình, luôn vươn lên những giá trị cao đẹp và đặc biệt luôn mong mỗi nhân dân được hưởng thụ cuộc sống tốt đẹp nhất.

2. Quan điểm của Đảng về dân chủ trong lĩnh vực chính trị

Lĩnh vực chính trị là một trong những lĩnh vực mà dân chủ được thể hiện rõ nhất, biểu hiện ở quyền chính trị, quyền làm chủ của nhân dân. Trong lĩnh vực này, dân chủ về chính trị thể hiện bản chất chính trị của chế độ ấy, tương ứng với mỗi một chế độ sẽ quy định tính chất dân chủ tương ứng với nó. Hệ thống chính trị thông suốt và kiểm soát quyền lực càng chặt chẽ thì dân chủ càng được đẩy mạnh.

Khi Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra, chúng ta đã nhận ra nhiều yếu kém, khuyết điểm trong việc thực thi dân chủ của nước nhà trước đó. Trong những bài học kinh nghiệm lớn được rút ra ở Đại hội VI, Đảng đã khẳng định: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động... phải đặc biệt chăm lo củng cố sự liên hệ giữa Đảng và nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng... Phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng cũng như trong lãnh đạo kinh tế - xã hội. Không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức của người đảng viên, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình trong Đảng và trước quần chúng” [2, tr.29-31]. Có thể nói, đây là một bước đột phá về tư duy trong nhận thức tầm quan trọng dân chủ của Đảng. Chính nhờ bước đột phá này

mà từ đó việc phát huy thực hành dân chủ ngày càng được mở rộng.

Trong kỳ Đại hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bước đi đúng đắn, thiết thực, nhằm đem lại nền dân chủ thực sự cho nhân dân. Đảng chủ trương phải thể chế hóa quyền làm chủ của nhân dân bằng pháp luật: “Quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức” [2, tr.111]; “Nhà nước ta phải bảo đảm quyền dân chủ thật sự của nhân dân lao động, đồng thời kiên quyết trừng trị những kẻ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân” [2, tr.117-118].

Có thể thấy, những nhận định về thực hành dân chủ trong Đảng như phê bình, tự phê bình, nguyên tắc tập trung dân chủ, quản lý dân chủ, sự tôn trọng quyền của nhân dân, quản lý nhà nước bằng pháp luật, quan tâm xây dựng pháp luật... là những điều không thể thiếu trong thực hành dân chủ. Đặc biệt, khẩu hiệu: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã thành nếp hàng ngày là một sự vận dụng sáng tạo của Đảng về tư tưởng “dân làm chủ” của Hồ Chí Minh. Những tư tưởng về thực hành dân chủ của Người đã được Đảng đúc kết thành bốn việc cơ bản và đã mang lại hiệu quả tích cực trong thực hành dân chủ.

“Dân biết”, tức phải công khai, minh bạch mọi chủ trương, kế hoạch, đường lối, công việc của Đảng, Chính phủ và các cấp chính quyền. Dân phải được tiếp nhận đầy đủ thông tin từ các cơ quan công quyền bằng nhiều nguồn thông tin khác nhau (qua báo chí, truyền hình, truyền thanh, qua các buổi khai hội thông báo, qua các tổ chức đoàn thể, qua văn bản của chính quyền đưa xuống địa phương...), thông tin phải nhiều chiều, tránh bùng bít hoặc xuyên tạc, cắt xén thông tin.

Ngoại trừ những bí mật quốc gia về bảo vệ an ninh quốc phòng là đối sách chiến lược đối với kẻ thù thì có thể không cần thông tin công khai, rộng rãi những bí mật đó

“Dân bàn”: đó là các chính sách, đường lối, nghị quyết... của Đảng và Chính phủ trước khi đưa ra thực hiện thì phải được bàn bạc với dân, lấy ý kiến nhân dân, “các cấp ủy đảng hoặc các cơ quan chính quyền phải trưng cầu dân ý, lấy ý kiến nhân dân trước khi đưa ra quyết định” [2, tr.112]. Các cơ quan tổ chức công quyền và người lãnh đạo các cấp phải gần dân, liên hệ mật thiết với nhân dân, “mở lòng” với nhân dân, tôn trọng và “lắng nghe ý kiến của quần chúng, của các chuyên gia và cán bộ khoa học..., bình tĩnh lắng nghe những ý kiến trái với ý kiến của mình” [2, tr.136], thường xuyên phê bình và tự phê bình để học hỏi từ dân, cầu tiến bộ. Có bàn bạc với dân, Đảng, Chính phủ và các cơ quan đoàn thể cũng mới có đầy đủ thông tin chính xác về những phạm vi mình phụ trách để đưa ra quyết định đúng đắn, tránh được bệnh quan liêu, hách dịch của cán bộ lãnh đạo.

“Dân làm”, dân không thể đứng ngoài những công việc của đất nước. Bởi thực tế dễ thấy: “Dễ trăm lần, không dân cũng chịu, khó vạn lần, dân liệu cũng xong”. Khi dân hăng hái tham gia đóng góp công sức vào các công việc của đất nước mà lại không được biết, không được bàn bạc một cách thấu đáo thì có làm cũng không đến nơi đến chốn. Dân làm phải trên cơ sở dân biết và dân bàn, đó là quyền lợi và cũng là nghĩa vụ của dân.

Trên cơ sở dân biết, dân bàn, dân làm, thì dân còn phải được kiểm tra. “Kiểm tra” là một khâu quan trọng trong việc tổ chức thực hiện. Từ tất cả các cơ quan Đảng, Nhà nước

đến các đoàn thể, cá nhân trong mọi lĩnh vực mà không có sự kiểm tra, kiểm soát của nhân dân thì dễ rơi vào trạng thái độc quyền. Kiểm tra là khâu then chốt cho việc thực hiện dân chủ thực sự. Nếu không có kiểm tra nhân dân, dễ có tình trạng “làm láo, báo cáo hay”. Có kiểm tra, giám sát, theo dõi, chất vấn của nhân dân thì tự khắc công việc của Nhà nước, của các cấp lãnh đạo mới đi đúng hướng, phù hợp với lợi ích của nhân dân.

Có thể khẳng định, tại Đại hội VI, Đảng đã đưa ra được 4 yếu tố cơ bản trong hệ tư tưởng dân chủ của mình là một bước tiến bộ. Tuy việc cụ thể hóa thành hành động, tạo cơ chế rõ ràng cho phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” vẫn chưa thực sự cụ thể, nhưng đó chính là bước khởi đầu tốt đẹp cho việc phát huy tinh thần dân chủ sau này.

Đến Đại hội VII, Đảng đã tiến thêm một bước trong nhận thức về dân chủ Đảng không sử dụng khái niệm “làm chủ tập thể” và “chế độ làm chủ tập thể” nữa mà xác định rõ: “Điều kiện quan trọng để phát huy dân chủ là xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ dân chủ, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân” [3, tr.90-91]. Đồng thời, Đảng đã ý thức rõ việc “tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước” với một phương hướng tích cực là: “Nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật” [3, tr.91], sao cho dân chủ “vừa là một mục tiêu vừa là một động lực của công cuộc đổi mới xã hội ta” [3, tr.125]. Đại hội đã nhấn mạnh đến tính chất động lực cũng như mục tiêu của dân chủ mà xã hội cần vươn tới. Điều này cho thấy, Đảng đã xác định được rất rõ vai trò quan

trọng của dân chủ. Tại Đại hội VII, Đảng rất chú trọng quan tâm đến việc xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN. Đặc biệt là trong Cương lĩnh năm 1991 đã phác họa được 6 đặc trưng của xã hội XHCN, trong đó, đặc trưng đầu tiên là: “Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ gắn liền với công bằng xã hội phải được thực hiện trong thực tế cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội thông qua hoạt động của nhà nước do nhân dân cử ra và bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật đảm bảo” [6, tr.327].

Đặc biệt, việc đề cập đến thực hành dân chủ trong chế độ một đảng hay nhiều đảng là một sự mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật, không né tránh những điều nhạy cảm của Đảng. Tại Đại hội VII, nhiều ý kiến đã thẳng thắn đề cập đến sự đa nguyên, đa đảng và điều kiện thực hành dân chủ. Cuối cùng, vấn đề trong điều kiện một đảng phải làm sao đảm bảo đầy đủ dân chủ: “Vấn đề này đúng là phải được suy nghĩ một cách nghiêm túc với đầy đủ ý thức trách nhiệm trước nhân dân” [3, tr.126], và một điều nữa mà Đảng rút ra kết luận tại Đại hội là một lý luận nền tảng rất sâu sắc: “đánh giá một nền dân chủ không thể chỉ căn cứ vào những khẩu hiệu được nêu ra, mà phải xem nền dân chủ ấy được thực thi như thế nào trong đời sống thực tế. Nền dân chủ ấy là thực chất hay chỉ là hình thức hoặc giả hiệu, dân chủ cho đa số nhân dân hay chỉ là thiểu số giai cấp thống trị” [3, tr.126]. Nhận định

này là cơ sở vững chắc để Đảng và Nhà nước đẩy mạnh thực thi quyền dân chủ của nhân dân một cách thiết thực nhất.

Điều đáng lưu tâm ở nhiệm kỳ Đại hội VII chính là sự khẳng định: “Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của dân là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và cũng là bản chất tốt đẹp của nhà nước ta” [4, tr.56]. Đây thực sự là cái nhìn cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau Đổi mới, Đảng đã nhận thức rõ ràng tầm quan trọng to lớn của dân chủ, phát huy dân chủ là nhiệm vụ hàng đầu không gì có thể thay thế. Điều quan trọng nhất chính là Đảng đã xác định bản chất của chế độ ta là dân chủ XHCN. Với nhận định như vậy thì mọi chủ trương, chính sách sẽ vì lợi ích của nhân dân mà làm. Quyền lực của nhân dân không chỉ được thể hiện trên các văn bản pháp quy, các quy định của pháp luật, các nghị định của Chính phủ... mà nó còn được thể hiện hàng ngày trong phong cách lãnh đạo, trong hành vi ứng xử của từng người cán bộ, và trong ý thức của từng người dân. Khi đã dân chủ thì sẽ không có tình trạng dân chủ hình thức, cũng không thể có dân chủ nửa vời, dân chủ quá trớn.

Đến Đại hội VIII, một trong những mặt tiến bộ của Đảng về dân chủ chính là chủ đích: “Xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. “Thực hiện tốt các cơ chế làm chủ của nhân dân: làm chủ thông qua đại diện là các cơ quan dân cử và các đoàn thể; làm chủ trực tiếp bằng các hình thức nhân dân tự quản bằng các quy ước, hương ước tại cơ sở phù hợp với luật pháp của nhà nước” [5, tr.127].

Có thể nói, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đề ra sau 10 năm vẫn chưa thực sự được thực hiện bởi chưa có một cơ chế cụ thể cho nó. Hơn nữa, nếu có thực hiện tốt được việc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thì thực sự mới là dân chủ một nửa, bởi vì mới chỉ có quyền được làm, được hành động chứ chưa có quyền được hưởng. Nó chưa đặt đúng vị trí người dân vào vị trí “là chủ” mà mới chỉ là “làm chủ”. Khi “là chủ”, người dân có quyền được hưởng thụ, nhưng trong phương châm đưa ra của Đảng đã không có quyền được thụ hưởng của người dân. Điều này có lẽ đang được xem xét trong dự thảo văn kiện để trình Đại hội lần thứ XIII sắp tới.

Thêm nữa, trong khẩu hiệu văn kiện năm 1996, Đảng đặt ra mục tiêu xây dựng đất nước nhưng lại không đề cập gì đến dân chủ, chỉ nêu xây dựng một nước “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Có thể thấy một chút lơ là về thực hành dân chủ so với Đại hội VII. Tại thời điểm này, nhận thức như vậy của Đảng về dân chủ cho thấy một chút thiếu hụt, chưa vẹn toàn về vị trí và vai trò của dân chủ.

Đến năm 2001, Đại hội IX của Đảng đã mạnh dạn bổ sung từ “dân chủ” vào mục tiêu chung của công cuộc cách mạng nước ta đúng với những gì Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định về vai trò của dân chủ: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” [6]. Tổng kết 25 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, tại Đại hội XI nhận thức tốt hơn về vai trò to lớn của dân chủ, Đảng đã đặt mục tiêu dân chủ lên trên mục tiêu “xã hội công bằng” và chỉ rõ: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu,

vừa là động lực của sự phát triển đất nước” [8, tr.84-85].

Công việc cụ thể mà Đảng thực sự muốn tập trung giải quyết chính là mục tiêu xây dựng cho được một nền dân chủ hoàn thiện, quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, đứng về lợi ích của nhân dân. Hơn nữa, Đảng còn yêu cầu các chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Nhà nước đều phải vì lợi ích của nhân dân mà phục vụ. Đảng phải có trách nhiệm làm cho nhân dân nhận thức được quyền làm chủ, khơi dậy năng lực làm chủ để tham gia quản lý xã hội. Bên cạnh đó, Đảng cũng yêu cầu các cán bộ đảng viên phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Đặc biệt, Đảng chủ trương phải “có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” [8, tr.239].

Với chủ trương tổ chức nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, nhà nước chăm lo đến đời sống của nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân được thực hiện đầy đủ đã tạo nên một diện mạo dân chủ thực sự cho nhân dân hiện nay. Đặc biệt, với việc pháp luật hoá đảm bảo quyền dân chủ đã tạo nên bầu không khí dân chủ thực sự trong nhân dân. Nhân dân được tham gia ứng cử, bầu cử thực sự hơn, được góp ý thẳng thắn dân chủ cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhiều hơn, trực tiếp hơn. Trong những năm qua, cùng với đổi mới kinh tế, chúng ta cũng đã từng bước đổi mới hệ thống chính trị về mô hình tổ chức, phương thức hoạt động. Đảng và Nhà nước cố gắng sắp xếp lại các tổ chức, phân bổ rõ chức năng nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước,

cố gắng không bị công kênh, nhiệm vụ chồng chéo, giảm bớt đầu mối các cơ quan trung gian. Bước đầu tạo lập được sự đồng bộ, phối hợp giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng, chúng ta đi lên CNXH từ một nước phong kiến, lạc hậu, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa thì cùng với đó chúng ta đã bỏ qua bước phát triển dân chủ tư sản. Do đó, trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã gặp một số khó khăn cơ bản. “Nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế... quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm” [9, tr.168]. Việc kiện toàn hệ thống pháp luật cho vấn đề này còn nhiều chỗ hổng, “chưa định chế rõ, đồng bộ, hiệu quả cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước ở các cấp” [9, tr.173]. Vì thế, một bộ phận kém hiểu biết bị các thế lực thù địch ra sức lợi dụng với chiêu bài tự do dân chủ nhằm làm phương hại đến lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc của chúng ta. Để ngăn chặn việc này, chúng ta cũng phải tạo ra những thiết chế để kiên quyết chống đối những hành vi lợi dụng. Bên cạnh đó, tình hình chính trị trên thế giới có những diễn biến khó lường, mà trình độ quản lý hành chính cũng như việc xử lý các tình huống chính trị nhạy cảm của chúng ta còn thấp. Việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hành của các cơ quan, tổ chức nhà nước còn chưa rõ ràng, đôi lúc chồng chéo, việc hình thành Nhà nước pháp quyền vẫn đang trên tiến trình hoàn thiện, dẫn đến những khó khăn trong việc xây dựng cơ chế dân chủ và thực hành dân chủ trong nhân dân.

3. Quan điểm của Đảng về dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội

Chúng ta đều biết, dân chủ trong kinh tế sẽ tạo đà cho sự phát triển kinh tế, ngược lại dân chủ cũng bị quy định bởi đặc thù kinh tế của xã hội ấy. Trình độ phát triển của dân chủ, xét đến cùng bị quy định bởi kết cấu kinh tế. Nền kinh tế phát triển hiện đại sẽ tạo nên một cơ chế dân chủ hiện đại và nhu cầu mở rộng dân chủ càng được nâng cao. Thật vậy, một nền kinh tế tự nhiên, tự cấp và tự túc chỉ đem lại nhu cầu dân chủ đơn thuần, một trạng thái dân chủ nghèo nàn. Hay nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp lại là cái gốc của tệ quan liêu và độc đoán, mất dân chủ. Còn nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, với nhiều loại hình sở hữu đã bao hàm trong nó dân chủ. Người dân có quyền tự do lựa chọn ngành nghề để làm việc, tự do trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa, tự do lựa chọn sản phẩm thiết yếu đáp ứng nhu cầu phù hợp với hoàn cảnh của mình. Một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần sẽ là nền tảng cho việc phát huy dân chủ. Ngược lại, dân chủ trong kinh tế tạo động lực thúc đẩy kinh tế phát triển.

Xác định được như vậy, tại Đại hội VI, Đảng ta rút ra bài học “do chưa nhận thức đầy đủ thời kỳ quá độ lên CNXH là một quá trình lịch sử tương đối dài” [2, tr.19]; và: “trong nhận thức cũng như trong hành động, chúng ta chưa thật sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta còn tồn tại trong một thời gian tương đối dài” [2, tr.23], đó là những “sai lầm rất nghiêm trọng trong lãnh đạo và quản lý kinh tế năm năm qua” [2, tr.26], do đó chúng ta cần “đổi mới cơ chế quản lý kinh tế” [2, tr.62], tạo bước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa

tập trung sang nền kinh tế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh XHCN, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đó là: “Nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế đòi hỏi phải đề cao kỷ luật và pháp luật” [2, tr.67].

Về cơ bản, Đại hội VI đã có một bước đột phá trong nhận thức về dân chủ trong kinh tế, đã mạnh dạn thừa nhận trong giai đoạn quá độ lên CNXH sẽ có sự tồn tại của các thành phần kinh tế và cố gắng không can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp. Các đơn vị kinh tế cơ sở “chủ động tiếp cận nhu cầu của thị trường, khai thác mọi khả năng để phát triển sản xuất, kinh doanh” [2, tr.68]. Tuy nhiên, chủ trương “nhà nước kiểm soát và điều khiển các xí nghiệp và đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế bằng pháp luật” [2, tr.67] và các chính sách “buộc các xí nghiệp tự lựa chọn các quyết định về sản xuất, kinh doanh có lợi nhất theo phương hướng của kế hoạch nhà nước” [2, tr.67]. Điều này hạn chế phần nào tính chủ động trong sự lựa chọn và quyết định về sản xuất, kinh doanh.

Qua 5 năm thực hiện Đổi mới, đất nước có nhiều biến chuyển. Tại Đại hội VII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổng kết về thành tựu trong đổi mới kinh tế và khẳng định chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã được “nhân dân hưởng ứng rộng rãi và đã đi nhanh vào cuộc sống. Chính sách ấy góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế; khơi dậy được nhiều tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân để phát triển sản xuất, dịch vụ”..., “mở rộng về nhiều mặt quyền tự chủ kinh doanh của các xí nghiệp quốc doanh, tạo điều kiện phát huy tính chủ động sáng tạo

của các đơn vị kinh tế và người lao động” [3, tr.21-23]. Tuy nhiên, những chính sách về quản lý kinh tế vẫn còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, còn thiếu nhiều luật lệ và chưa phát huy được hết tính dân chủ trong kinh tế. Mặc dù trong quá trình thực hiện đã khắc phục dần sự can thiệp vào điều hành kinh doanh của cơ sở nhưng chưa nhắc đến sự tự nguyện trong liên doanh, chưa định hình rõ vai trò của Nhà nước trong việc tạo môi trường và điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở... Do vậy, trong phương hướng của Đại hội VII đã khẳng định cần tiếp tục đổi mới phương thức quản lý kinh tế, và đây là một bước đột phá rõ rệt trong chủ trương phát triển kinh tế nước nhà, bảo đảm quyền dân chủ cho nhân dân, đó là: “Cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Trong cơ chế đó, các đơn vị kinh tế có quyền tự chủ sản xuất kinh doanh, quan hệ bình đẳng, cạnh tranh hợp pháp, hợp tác và liên doanh tự nguyện; thị trường có vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế lựa chọn lĩnh vực hoạt động và phương án tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả” [3, tr.66-67].

Các Đại hội VIII, IX, X vẫn tiếp tục củng cố và hoàn thiện chính sách về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong đó, Đại hội X đã bổ sung “đảng viên làm kinh tế tư nhân” [7, tr.302], và Đảng xác định: “đó là một bước tiến quan trọng trong nhận thức của chúng ta sau 20 năm đổi mới” [7, tr.358].

Như vậy, với việc đổi mới trong kinh tế, “phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều

thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối” [8, tr.72] như hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tạo ra một thời cơ mới cho việc mở rộng dân chủ và xây dựng cơ chế dân chủ ở nước ta. Tác giả Hoàng Chí Bảo nhấn mạnh: “giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và áp dụng cơ chế thị trường là tác nhân kinh tế quan trọng bậc nhất đối với dân chủ hóa ở nước ta” [1, tr.8].

Nói như vậy không có nghĩa là trong lĩnh vực kinh tế không có những thách thức đối với việc phát huy dân chủ. So với thế giới, nền kinh tế của ta vẫn là nền kinh tế đang phát triển. Tư duy sản xuất, kinh doanh còn manh mún, thiếu tính bền vững, trình độ quản lý kinh tế thấp, khả năng cạnh tranh không cao, “quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ; môi trường đầu tư, kinh doanh không thực sự thông thoáng... Doanh nghiệp nhà nước hoạt động kém hiệu quả... Nhà nước còn can thiệp trực tiếp, quá lớn trong nền kinh tế” [9, tr.99-100], dẫn đến khi hội nhập kinh tế thế giới còn gặp nhiều trở ngại. Hiện nay, trong cuộc chiến với đại dịch Covid-19, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu lan rộng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của nước ta. Trong điều kiện ấy, không thể không có sự bảo hộ của Nhà nước để phát triển kinh tế trong nước. Nhưng cũng vì sự bảo hộ ấy mà sẽ vẫn tạo nên một thói quen can thiệp sâu của Nhà nước, gây khó khăn trong việc phát huy dân chủ.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội, bước vào thời kỳ Đổi mới, Đảng ta đã đặt ra 5 mục tiêu về kinh tế - xã hội phát triển đất nước. Về mặt văn hóa - xã hội, cần tạo ra những chuyển biến tích cực với phương hướng hành động: “Thực hiện công bằng

xã hội, lối sống có văn hóa; đảm bảo an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội... Chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hóa, bảo vệ tăng cường sức khỏe của nhân dân” [2, tr.88-94]. Như vậy, Đảng ta đã chú trọng đến phát triển văn hóa, quan tâm đến thực hiện công bằng xã hội, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đảng thực sự lo lắng cho những nhu cầu tối thiểu của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân để định hướng chủ trương, chính sách.

Trong các kỳ đại hội tiếp theo, việc đổi mới không có gì đột phá trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, thời kỳ trước đổi mới, văn hóa hoạt động theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, gắn với kiểu hành chính, bao cấp, các đơn vị nghệ thuật tư nhân không có cơ hội xuất hiện, kiểm soát công tác xuất nhập khẩu văn hóa rất chặt chẽ. Đến nay, trong quá trình đổi mới, đã có nhiều cơ hội tự do cho phép lập nên những công ty văn hóa nghệ thuật tư nhân, các công việc dịch vụ hoạt động lĩnh vực nghệ thuật đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật của công chúng. Như vậy, văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên rất nhiều so với thời kỳ trước đây.

Hơn nữa, nếu như trong thời kỳ kinh tế kế hoạch hóa tập trung, việc cư xử của những cán bộ thương nghiệp (người bán hàng thực phẩm và đồ thiết yếu) với người dân mang nặng thói cửa quyền, quan liêu, hách dịch, thì hiện nay, thái độ đó đã được loại bỏ, thay vào đó là sự niềm nở, chu đáo với tinh thần chăm sóc khách hàng tận tình hơn, giao tiếp giữa con người với con người cũng thân thiện hơn. Khi nước ta mở cửa với nước ngoài, văn hóa nghệ thuật cũng đã

có cơ hội được mở rộng, giao lưu với các nền văn hóa, hoạt động văn hóa của các nước khác trong khu vực và trên thế giới, có cơ hội tiếp xúc với tính đa dạng của các nền văn hóa khác nhau. Người dân Việt Nam được tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, chủ động kết hợp với văn hóa cổ truyền đang dần được khôi phục, tạo nên nét đặc sắc riêng của văn hóa Việt Nam.

Trong văn kiện Đại hội XII, chủ trương “xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa” [9, tr.78] đã được đề cao. Cụ thể hơn, nhiều chủ trương đã được đưa ra như: phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh việc giáo dục ở mọi cấp độ, phát triển khoa học công nghệ, hoàn thiện hệ thống thông tin đại chúng để cung cấp đầy đủ thông tin cho nhân dân, nhân dân được nghe nhiều hơn, trình độ dân trí nâng cao hơn, người dân mạnh dạn hơn trong việc góp ý kiến cho Đảng và Nhà nước... Những điều này đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao và phát triển ý thức dân chủ của người dân, không khí dân chủ đã được hoà vào cuộc sống. Hơn nữa, cùng với hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều trào lưu văn hoá tư tưởng, lối sống mới đã du nhập vào nước ta cũng tạo nên nhiều điều kiện tốt cho việc phát triển nhu cầu dân chủ của nhân dân.

Song, bên cạnh đó cũng có nhiều thách thức đối với vấn đề dân chủ của nhân dân trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Những chiêu thức dùng dân chủ làm công cụ cho những mục đích chính trị xâm nhập vào ý thức của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội, và nếu nó được nhân rộng và trở thành phổ biến thì dân chủ sẽ bị lợi dụng và

bị biến dạng. Dân chủ ấy sẽ không trở thành động lực cho sự phát triển xã hội nữa mà có khi là ngòi nổ cho sự bất ổn về chính trị, xã hội. Ngoài ra, phong tục và lối sống làng xã và kiểu dân chủ tùy tiện cũng là những thách thức không nhỏ đối với việc thực thi dân chủ của ta. Những vấn đề xã hội như tham nhũng, phân hoá giàu nghèo, việc giảm lòng tin của nhân dân vào một số bộ phận đại diện chính quyền... cũng hạn chế rất nhiều đến công cuộc xây dựng nền dân chủ XHCN của Việt Nam.

4. Kết luận

Nhìn chung, nhận thức là một quá trình, trong quá trình dẫn dắt, lãnh đạo công cuộc xây dựng đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện rõ tính chất tiên bộ, cầu thị, nhìn thẳng vào sự thật, nhận thấy những sai lầm và sửa sai đúng lúc, đúng hướng. Thực tế cũng cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, dân chủ của Việt Nam ngày càng phát triển, đảm bảo được quyền dân chủ của người dân và tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Hơn nữa, dân chủ được thực hiện trên nguyên tắc tập trung nên giữ vững được ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Mặc dù, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thấy vẫn còn một số yếu kém trong khâu tổ chức và quản lý, làm hạn chế việc thực hành dân chủ ở một số nơi, một số thời điểm, nhưng với sự đồng lòng của người dân, trong

tương lai, với tầm nhìn và nhận thức đúng đắn, Đảng ta sẽ đưa ra được những phương hướng và giải pháp thiết thực để giải quyết tốt những vấn đề còn tồn đọng trong thực thi dân chủ ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Chí Bảo (1992), “Tổng quan về dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ Xã hội chủ nghĩa ở nước ta: quan điểm, lý luận và phương pháp nghiên cứu”, Tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.